

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEMSố: 50.7.../GT-DAP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Về việc giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế và lỗ
trên BCTC quý II năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 13 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô GI - 7, Khu kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý II năm 2020, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được
giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (quý III/2019) như sau:

| Loại báo cáo | Lợi nhuận sau thuế | | Chênh lệch (1) - (2) | Tỷ lệ tăng/giảm (%) |
|-------------------|--------------------|------------------|-------------------------|------------------------|
| | Quý III/2020 (1) | Quý III/2019 (2) | | |
| Báo cáo tài chính | (27.359.977.587) | 3.419.771.204 | (30.779.748.791) | -900,05% |
| | | | | |

Nguyên nhân:

| STT | Chỉ tiêu | Quý III/2020 | Quý III/2019 | Chênh lệch | Tỷ lệ tăng/giảm (%) |
|-----|---|------------------|-----------------|--------------------|---------------------------|
| (I) | (II) | (III) | (IV) | (V) = (III) - (IV) | |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 276.877.684.649 | 335.072.341.044 | (58.194.656.395) | -17,37% |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 11.289.233.297 | 7.442.332.165 | 3.846.901.132 | 51,69% |
| 3 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 265.588.451.352 | 327.630.008.879 | (62.041.557.527) | -18,94% |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 248.760.197.633 | 280.661.313.210 | (31.901.115.577) | -11,37% |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 16.828.253.719 | 46.968.695.669 | (30.140.441.950) | -64,17% |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.047.509.742 | 160.954.649 | 886.555.093 | 550,81% |
| 7 | Chi phí tài chính | 6.586.976.293 | 9.709.561.424 | (3.122.585.131) | -32,16% |
| 8 | Chi phí bán hàng | 16.003.794.072 | 17.657.176.501 | (1.653.382.429) | -9,36% |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 22.730.837.753 | 16.484.032.126 | 6.246.805.627 | 37,90% |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (27.445.844.657) | 3.278.880.267 | (30.724.724.924) | -937,05% |
| 11 | Thu nhập khác | 126.696.467 | 157.589.059 | (30.892.592) | -19,60% |
| 12 | Chi phí khác | 40.829.397 | 16.698.122 | 24.131.275 | 144,51% |
| 13 | Lợi nhuận khác | 85.867.070 | 140.890.937 | (55.023.867) | -39,05% |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (27.359.977.587) | 3.419.771.204 | (30.779.748.791) | -900,05% |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | - | - | - | |
| 16 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | - | - | - | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | (27.359.977.587) | 3.419.771.204 | (30.779.748.791) | -900,05% |

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý II/2020 lỗ với số tiền 27.360 trđ, tăng 30.779 trđ so với cùng kỳ năm trước (quý II/2019) là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này là 276.877 trđ, giảm 58.194 trđ tương ứng với tỷ lệ giảm 17,37% so với cùng kỳ năm trước là do:
 - + Sản lượng DAP tiêu thụ quý II/2020 là 30.962 tấn, giảm so với sản lượng DAP tiêu thụ trong quý II/2019 là 2.955 tấn (quý II/2019 tiêu thụ 33.917 tấn)
 - + Giá bán bình quân kỳ này (quý II/2020) là 8,357 trđ/tấn, giảm so với cùng kỳ năm trước (quý II/2019) với số tiền 1,002 trđ/tấn (giá bán bình quân quý II/2019 là 9,359 trđ/tấn)
- Các khoản giảm trừ doanh thu kỳ này là 11.289 trđ, tăng 3.847 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 51,69% so với cùng kỳ năm trước là do tăng tỷ lệ chiết khấu thương mại để kích thích bán hàng.
- Giá vốn hàng bán kỳ này là 248.760 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 31.901 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm là 11,37%. Giá vốn giảm là do sản lượng tiêu thụ giảm như phân tích ở trên. Tuy nhiên so với tỷ trọng giảm doanh thu thì giá vốn kỳ này lại tăng so với kỳ trước do phải gánh chịu chi phí khấu hao được giãn của các năm trước chuyển sang, làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 30.140 trđ
- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 1.047 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 886 trđ chủ yếu là do chênh lệch tỷ giá thanh toán.
- Chi phí tài chính kỳ này là 6.587 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 3.122 trđ do giảm chi phí lãi vay, giảm phát sinh chênh lệch tỷ giá, giảm chiết khấu thanh toán do khách hàng không ứng trước tiền mua hàng...
- Chi phí bán hàng kỳ này là 16.003 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước là 1.653 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm là 9,36%. Chi phí bán hàng giảm chủ yếu là giảm chi phí vận chuyển do giảm sản lượng tiêu thụ DAP.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 22.730 trđ, tăng 6.247 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng chủ yếu là do tăng tiền thuê đất phải nộp NSNN năm 2020 và truy thu các năm trước khi thay đổi đơn giá cho thuê.

Với các nguyên nhân tăng, giảm như phân tích ở trên làm cho lợi nhuận sau thuế quý II/2020 bị lỗ với số tiền 27.360 trđ, biến động tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 30.779 trđ.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

